ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2024/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 146/TTr-STP ngày 21 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 /02/2024, thay thế Quyết định số 93/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành

Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ĐĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục QLXLVPHC và TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: 02 /2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc; hình thức; nội dung, hoạt động phối hợp và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo hệ thống ngành dọc của trung ương đặt tại địa bàn tỉnh Lào Cai (gọi chung là các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh).

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện).

3. UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đảm bảo tính kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Bảo đảm các điều kiện cần thiết, huy động sự tham gia của các cấp uỷ đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; tổ chức họp liên ngành.

4. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung, hoạt động phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

5. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

6. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

7. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật.

8. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

9. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 6. Phạm vi trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

Công chức phụ trách công tác pháp chế tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan chuyên môn theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

3. UBND cấp huyện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của địa phương.

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

4. UBND cấp xã theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

Chương II
HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 7. Phối hợp xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Hằng năm, căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp ban hành và thực tiễn thi hành pháp luật ở địa phương, Sở Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện:

a) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (trước ngày 30 tháng 01 hằng năm) gửi về Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp;

b) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong những lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, chuyên đề trên địa bàn tỉnh;

c) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh cho phù hợp với kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ, ngành Trung ương.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và tình hình thực tiễn ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành, xác định cụ thể lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật, gửi Kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 02 hằng năm theo dõi, tổng hợp.

3. UBND cấp huyện:

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, chuyên đề và tình hình thực tế tại địa phương ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương, gửi kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 02 hằng năm theo dõi, tổng hợp.

4. UBND cấp xã:

Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND cấp huyện và thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương, xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật được gửi đến Phòng Tư pháp trước ngày 15 tháng 02 hằng năm để theo dõi, tổng hợp.

5. Nội dung Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của

Chính phủ và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BTP).

Điều 8. Phối hợp xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật

1. Xác định nội dung được giao quy định chi tiết:

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành, lập danh mục văn bản được giao cho Hội đồng nhân dân, UBND quy định chi tiết thi hành.

a) Kịp thời đề xuất UBND tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành hoặc bổ sung, sửa đổi, thay thế, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương;

b) Thông báo cho HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã danh mục văn bản được luật giao cho HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã quy định chi tiết.

2. Lập danh mục, theo dõi, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết:

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập danh mục văn bản quy định chi tiết theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP); theo dõi, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ.

Điều 9. Phối hợp xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết

1. Căn cứ nguồn thông tin được quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm đánh giá về tính khả thi của văn bản quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP; đánh giá nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý, gửi cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp nếu phát hiện văn bản quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch (sau đây gọi chung là cơ quan Tư pháp) xem xét, phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin được quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có

khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo UBND cùng cấp xem xét, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 10. Phối hợp xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã thường xuyên tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị trình Hội đồng nhân dân, UBND cùng cấp ban hành; tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trên các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, mâu thuẫn với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và kiến nghị hình thức xử lý gửi về cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ quan Tư pháp trên cơ sở xem xét, phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP lập danh mục các văn bản quy định chi tiết không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, mâu thuẫn với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, báo cáo UBND cùng cấp xem xét, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 11. Phối hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Hoạt động điều tra, khảo sát được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực được phân công, quản lý; huy động cộng tác viên tham gia hoạt động điều tra, khảo sát.

3. UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức điều tra, khảo sát hoặc phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo quy định, yêu cầu đặt ra.

4. Nội dung, hình thức điều tra, khảo sát; đối tượng chủ yếu được điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP), Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Điều 12. Phối hợp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP).

2. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thu thập, tiếp nhận từ các nguồn báo cáo hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; các nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua các hình thức sau:

a) Gửi văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân;

c) Qua Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

d) Qua số điện thoại của cơ quan nhà nước, đường dây nóng;

đ) Qua hòm thư điện tử;

e) Các hình thức cung cấp thông tin phù hợp khác.

4. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý từ phản ánh của dư luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân; qua hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; thông tin từ hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

5. Cơ quan Tư pháp giúp UBND cùng cấp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý; yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

Điều 13. Phối hợp xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật; tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức; kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật gửi cơ quan Tư pháp, Nội vụ, Tài chính để tổng hợp, xử lý theo quy định.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã để tham mưu UBND cấp huyện xử lý và gửi kết quả về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện để tham mưu giúp UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 14. Phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan Tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý các kế hoạch kiểm tra bị trùng lặp, chồng chéo.

2. Thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật:

a) Cơ quan Tư pháp đề nghị Chủ tịch UBND cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoặc được giao;

b) Căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, chuyên đề của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, chuyên đề.

3. Nội dung kiểm tra, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP .

Điều 15. Phối hợp xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã căn cứ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP), khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP để đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, xác định nguyên nhân của tình hình vi phạm; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành pháp luật, xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật, thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gửi cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

2. Trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, cơ quan Tư pháp xem xét, phân tích, tổng hợp các kiến nghị của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã, báo cáo UBND cùng cấp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 16. Phối hợp xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và các nguồn thông tin khác, cơ quan Tư pháp tham mưu UBND cùng cấp thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo các nội dung quy định tại Điều 14 của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP) hoặc tham mưu UBND cùng cấp kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 17. Phối hợp báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn quản lý, gồm:

a) Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hàng năm về Sở Tư pháp trước ngày 05/12 của kỳ báo cáo để tổng hợp. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30/11 của kỳ báo cáo;

b) Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật;

c) Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Nội dung, đề cương báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Chương III
HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA, PHỐI HỢP CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 18. Huy động cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Cơ quan nhà nước có thể huy động sự tham gia của cộng tác viên đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP, có lĩnh vực hoạt động phù hợp với lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Đoàn Luật sư; Hội Công chứng viên; các tổ chức xã hội, nghề nghiệp; các tổ chức nghiên cứu, đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Hội Luật gia chỉ đạo các Hội Luật gia cấp huyện, các Chi hội Luật gia phối hợp cử người đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 19. Sử dụng cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Cơ quan nhà nước sử dụng cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải ký hợp đồng với cộng tác viên theo từng vụ việc cụ thể.

2. Cơ quan nhà nước sử dụng cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo phân công nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, viên chức phải thanh toán các chế độ cho cộng tác viên theo quy định.

3. Kinh phí chi cho cộng tác viên sử dụng trong nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước. Việc chi trả thù lao cho cộng tác viên căn cứ vào các hoạt động, kết quả công việc mà cộng tác viên đã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 20. Trách nhiệm chung của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP), Thông tư số 14/2014/TT-BTP, Thông tư số 04/2021/TT-BTP và Quy chế này.

2. Bảo đảm các điều kiện về kinh phí; bố trí cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo tính ổn định, có năng lực, thực hiện tốt vai trò tham mưu, làm đầu mối trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo thời gian quy định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Nội dung báo cáo phải đầy đủ, toàn diện, đảm bảo chất lượng theo quy định.

4. Căn cứ vào yêu cầu công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và điều kiện thực tế, huy động đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật làm cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Điều 21. Trách nhiệm cụ thể

1. Sở Tư pháp:

a) Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh hàng năm;

c) Phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong những lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, chuyên đề theo yêu cầu của cấp Trung ương;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ngành, địa phương;

đ) Tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các sở, ban, ngành UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (nếu cần thiết);

e) Làm đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân phản ánh thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

g) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; kiến nghị các biện pháp, giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật ở địa phương;

h) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh đảm bảo các điều kiện về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Sở Tài chính:

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho các cơ quan, tổ chức theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Sở Nội vụ:

Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện trong việc bố trí, phân công cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, địa bàn quản lý theo quy định

4. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chức năng, thẩm quyền;

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phối hợp với Phòng Tư pháp, giúp UBND cấp huyện thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

5. UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo, đôn đốc công chức chuyên môn thuộc UBND trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với Phòng Tư pháp thực theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định trên địa bàn.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Lào Cai:

a) Cập nhật, thu thập, đưa tin, phản ánh dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và kịp thời đăng tải, đưa tin đầy đủ, chính xác các nội dung thông tin, phản ánh;

b) Phối hợp cung cấp, nắm bắt thông tin ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân, dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật cho Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát về tình hình thi hành pháp luật.

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát thi hành pháp luật, phản biện xã hội gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định;

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Đề nghị Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định, trừ các thông tin mật:

a) Công an tỉnh thông qua hoạt động đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thông qua hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; Tòa án nhân dân tỉnh thông qua hoạt động xét xử, kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định;

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Đề nghị Hội Luật gia, Hội Công chứng, Đoàn Luật sư cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư, công chứng viên về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban

nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cung cấp ý kiến, phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định;

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Kinh phí đảm bảo thi hành pháp luật

Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.